

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tâm
2. Bà Triệu Thị Mới

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y; nơi cư trú: Thôn NhM, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- Bị đơn: Anh Vũ Công Ph; nơi cư trú: Thôn NhM, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị và anh Vũ Công Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhân

Hòa, huyện Vĩnh Bảo từ ngày 28 tháng 02 năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 08 năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 04 năm, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Công Ph.

- Về con chung: Chị và anh Ph có 02 con chung là Vũ Hoàng N, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2007 và Vũ Anh Th, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2012. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Anh Th và giao cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng N. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Ph không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Công Ph vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai ngày 06 tháng 12 năm 2018, trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm, điều kiện kết hôn, và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị Y trình bày ở trên. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Y vì anh cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị Y và do con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh và chị Y có 02 con chung là Vũ Hoàng N, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2007 và Vũ Anh Th, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2012. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng N còn chị Y nuôi dưỡng cháu Vũ Anh Th. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Y không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tham gia

phiên tòa. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Vũ Công Ph. Về con chung: Giao con chung là Vũ Anh Th, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2012, cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; giao con chung là Vũ Hoàng N, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2007, cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung: Chị Y và anh Ph không có tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án về ly hôn và tranh chấp nuôi con. Vụ án có bị đơn là anh Vũ Công Ph có nơi cư trú tại huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ các phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Vũ Công Ph đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa, đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ 2 anh Ph vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Vũ Công Ph.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Công Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo từ ngày 28 tháng 02 năm 2007. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối

sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, chị Y xin ly hôn, anh Ph không đồng ý, anh cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị Y và vì các con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên, anh không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục những mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết và tại phiên tòa anh cũng vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh không thực sự muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, việc anh không đồng ý ly hôn chỉ nhằm kéo dài sự ràng buộc không cần thiết, mục đích hôn nhân của anh chệch không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y xin ly hôn với anh Vũ Công Ph.

- Về con chung: Chị Y và anh Ph có 02 con chung là Vũ Anh Th, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2012 và Vũ Hoàng N, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2007. Khi ly hôn chị Y và anh Ph đều có quan điểm để chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Anh Th, để anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng N, cháu Nam đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, nguyện vọng của chị Y và anh Ph là có căn cứ và để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung. Nên, việc giao con chung là Vũ Anh Th cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Vũ Hoàng N cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân, gia đình và phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Y, anh Ph và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là Vũ Anh Th cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Vũ Hoàng N cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Y và anh Ph xin tự giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Y và anh Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Vũ Công Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Hoàng N, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2007 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con chung là Vũ Anh Th, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2012 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Y phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0001242 ngày 03 tháng 12 năm 2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh